

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng nhất nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

- A. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.
- B. Hội nghị Phôngtenoblô thất bại.
- C. Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.
- D. Những hành động phá hoại hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946) của thực dân Pháp.

Đáp án C

- Các đáp án A, B, D: đều là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

- **Đáp án C:** từ năm 1947 Mỹ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là từ năm 1949, khi Mỹ ủng hộ kế hoạch Rove của thực Pháp thì Mỹ mới bắt đầu can thiệp sâu vào chiến tranh Việt Nam, bắt đầu viện trợ về kinh tế và quân sự cho Pháp.

=> **Đây không phải là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.**

Câu 2: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”. Đoạn trích này được trích trong

- A. Chi thị “toàn dân kháng chiến” của ban thường vụ Trung ương Đảng.
- B. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng bí thư Trường Chinh.
- C. “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đáp án D

Đoạn trên được trích trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946).

Câu 3: Từ cuộc đấu tranh ngoại giao của ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Nhân nhượng với kẻ thù.
- B. Cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.
- C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh.
- D. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

Đáp án D

Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền tổ quốc hiện nay gồm:

- **Cứng rắn về nguyên tắc:** dù nhượng bộ với Pháp và Trung Hoa Dân Quốc ở từng thời kì những Đảng và chính phủ luôn tuân thủ nguyên tắc: không đánh mất độc lập dân tộc.

- **Mềm dẻo về sách lược:**

+ Trước 6/3/1946: Đảng chủ trương hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc để tập trung đánh Pháp ở miền Nam.

+ Khi Pháp và Trung Hoa Dân Quốc kí với nhau Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) thì đảng đã chủ trương hòa hoãn với Pháp để đuổi một kẻ thù là Trung Hoa Dân Quốc. Nhằm có thời gian chuẩn bị và phát triển lực lượng, hướng cuộc đấu tranh vào một kẻ thù duy nhất là thực dân Pháp.

Câu 4: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) là

- A. Ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Khai thông biên giới Việt - Trung với chiều dài 750 km.
- C. Nối liền căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
- D. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Đáp án A

Trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950, ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường. Đây là trận chủ động tiến công đầu tiên của ta trong kháng chiến chống pháp giành thắng lợi. Đây là kết quả lớn nhất của chiến dịch Biên giới, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến giai đoạn sau của cuộc kháng chiến, buộc Pháp phải đề ra các kế hoạch

mới nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Câu 5: Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ là

- A. Sự ra đời của học thuyết Truman
- B. Sự ra đời của khối quân sự SEATO.
- C. Sự ra đời của khối quân sự NATO.
- D. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san

Đáp án A

Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô, gây nên chiến tranh lạnh là **thông điệp của Tổng thống Truman (học thuyết Truman)** tại Quốc hội Mĩ ngày 12-3-1947.

Câu 6: Thủ đoạn nào của Mỹ trong chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” đã gây bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

- A. Quân Mỹ và quân đồng minh rút dần khỏi chiến tranh để giảm bớt xương máu của người Mỹ trên chiến trường.
- B. Thực hiện âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”.
- C. Lợi dụng mâu thuẫn Trung - Xô để thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.
- D. Đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Đáp án C

- Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, nhân dân Việt Nam nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của các nước Xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

- Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai tuy đã gây nên cuộc chiến tranh lạnh với Liên Xô nhưng sau đó vào những năm cuối thập kỉ 70 hai bên lại có chuyển thăm lẫn nhau. Đối với Trung Quốc cũng vậy, Mĩ sang thăm nước này (2-1972), đến năm 1979 thì quan hệ ngoại giao được thiết lập giữa hai nước. Mĩ âm mưu đặt quan hệ ngoại giao với hai nước lớn nhằm cô lập phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

=> *Tổng thống Mĩ thăm Trung Quốc, mở đầu quan hệ mới theo hướng hòa dịu giữa hai nước và hòa hoãn Liên Xô đã gây bất lợi cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta.*

Câu 7: Điểm khác biệt trong đường lối đổi mới của Liên Xô so với Việt Nam là

- A. Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- C. Đa nguyên, đa đảng chính trị.
- D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

Đáp án C

- Các đáp án A, B, D: là đặc điểm công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

- **Đáp án C:**

+ Liên Xô: sai lầm của Liên Xô trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới là đa nguyên, đa đảng, phá bỏ nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội.

+ Việt Nam luôn giữ vững nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản.

Câu 8: Ý nào dưới đây **không** phải là kết quả cuộc nội chiến giữa Đảng cộng sản và Quốc dân Đảng Trung Quốc?

- A. Toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng.
- B. Hai bên thỏa thuận về việc ngừng bắn và phân chia vùng cai quản.
- C. Lực lượng quốc dân Đảng thất bại, phải rút chạy sang Đài Loan.
- D. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

Đáp án B

- Các đáp án A, C, D: đều là kết quả của cuộc nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- **Đáp án B:** cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản (1946 – 1949) đánh dấu bằng thắng lợi của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch phải rút ra đảo Đài Loan => *Không hề có sự thỏa thuận ngừng bắn và phân chia vùng cai quản giữa hai đảng này ở Trung Quốc.*

Câu 9: Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị phá sản hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch đông - xuân (1953 – 1954).
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Đáp án D

Trong kháng chiến chống Pháp, chiến dịch Việt Bắc năm 1947 giành thắng lợi đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 10: Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, nền kinh tế Việt Nam

- A. phát triển mạnh mẽ, mang tính độc lập, tự chủ.
- B. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.
- C. vừa phát triển mạnh mẽ, vừa bị lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.
- D. phát triển mạnh và cạnh tranh khốc liệt với nền kinh tế Pháp.

Đáp án B

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển mới. Tuy nhiên, sự chuyên môn hóa kinh tế chỉ mang tính chất cục bộ ở một số vùng, còn lại **phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn**. Kinh tế Đông Dương vẫn bị **cột chặt vào nền kinh tế Pháp** và Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

Câu 11: Vì sao việc Mỹ thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô lại gây bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

- A. Liên Xô, Trung Quốc đứng về phía Mỹ, ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
- B. Hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
- C. Lôi kéo Liên Xô, Trung Quốc, ủng hộ Mỹ trong cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán Paris.
- D. Hạn chế con đường liên lạc quốc tế của ta với các nước Á, Phi, Mĩ - La tinh.

Đáp án B

- Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, nhân dân Việt Nam nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của các nước Xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

- Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai tuy đã gây nên cuộc chiến tranh lạnh với Liên Xô nhưng sau đó vào những năm cuối thập kỉ 70 hai bên lại có chuyển thăm lẫn nhau. Đối với Trung Quốc cũng vậy, Mĩ sang thăm nước này (2-1972), đến năm 1979 thì quan hệ ngoại giao được thiết lập giữa hai nước. Mĩ âm mưu đặt quan hệ ngoại giao với hai nước lớn nhằm cô lập phong trào đấu tranh của nhân dân ta, hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

=> *Tổng thống Mĩ thăm Trung Quốc, mở đầu quan hệ mới theo hướng hòa dịu giữa hai nước và hòa hoãn Liên Xô đã gây bất lợi cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta.*

Câu 12: Hậu quả nghiêm trọng nhất của chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp - Nhật đối với nhân dân ta là

- A. Nền kinh tế bị tổn hại nghiêm trọng.
- B. Nhân dân ta phải chịu cảnh “*một cổ hai tròng*”.
- C. Làm cho gần hai triệu đồng bào ta chết đói.
- D. Đời sống của giai cấp công nhân và nông dân gặp khó khăn cùng cực.

Đáp án C

Từ những chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp - Nhật đã đẩy nhân dân ta đến chỗ cùng cực. Hậu quả là cuối năm 1944 - đầu năm 1945, có gần 2 triệu đồng bào chết đói. Đây là hậu quả nghiêm trọng nhất đối với từ chính sách của Pháp - Nhật đối với nhân dân ta.

Câu 13: Sự khác biệt căn bản giữa chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới diễn ra trong thế kỷ XX là

- A. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra cuộc chạy đua vũ trang giữa hai cường quốc Xô - Mỹ.
- B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại trừ sự xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Xô Mỹ.
- C. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, đến xung đột quân sự trực tiếp giữa hai siêu cường Xô - Mỹ.
- D. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

Đáp án B

- **Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)** đều diễn ra có sự xung đột về quân sự trực tiếp giữa các nước tham chiến.

- **Chiến tranh lạnh** diễn ra ở nhiều lĩnh vực, nhưng không có sự xung đột trực tiếp về quân sự, là cuộc chiến tranh không tiếng súng.

Câu 14: Chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên của nhân dân ta là

- A. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Xô Viết Nghệ - Tĩnh.
- D. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Đáp án C

***Xét khái niệm chuyên chính dân chủ nhân dân là:**

- Sự thống trị về chính trị của nhân dân (*công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tiêu tư sản, ...*)

- Do Đảng cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Là thành quả của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính dân chủ nhân dân “phát huy tự do dân chủ, tổ chức nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ chống lại các thế lực phản động, xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, tạo tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

***Xô viết Nghệ - Tĩnh là chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên của nhân dân ta do:**

- Do nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh lập nên, tự quản lý mọi mặt đời sống xã hội.

- Do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

- Chính quyền đã thực hiện các chính sách tiến bộ về mọi mặt, thể hiện là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Câu 15: Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỉ XX, tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh là

- A. Liên Hợp Quốc
- B. ASEAN
- C. Liên minh châu Âu
- D. APEC

Đáp án C

Từ cuối thập kỉ 90, EU trở thành tổ chức kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh, chiếm hơn ¼ GDP của thế giới.

Câu 16: Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Có tiềm lực kinh tế quốc phòng vững mạnh.

B. Sự lãnh đạo sáng suốt của đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

C. Có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

D. Có sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Đáp án A

- Các đáp án B, C, D: đều là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- **Đáp án A:** Trong quá trình kháng chiến chống Pháp, Việt Nam đã phải đối phó với một kẻ thù mạnh hơn và được trang bị vũ khí hiện đại hơn. Chính vì thế, Việt Nam đã thực hiện cuộc kháng chiến lâu dài để tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện so sánh lực lượng có lợi cho ta.

=> **Không thể khẳng định cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi là do có lực lượng quốc phòng hùng mạnh.**

Câu 17: So với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 có sự khác biệt về kết quả và ý nghĩa là

A. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

B. Kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc trên đất nước ta.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi.

D. Đã đập tan hoàn toàn tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

Đáp án B

- **Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)** thắng lợi chưa đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, đây là chiến thắng quân sự tạo tiền đề cho chiến thắng ngoại giao là: Hiệp định Giơnevơ – kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

- **Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)** đánh dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và chấm dứt ách thống trị của thực dân.

Câu 18: Ý nào sau đây **không** phải là lý do dẫn đến sự thành lập tổ chức ASEAN?

A. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

B. Lo sợ về sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương.

C. Trên thế giới đã xuất hiện nhiều tổ chức hợp tác mang tính khu vực, tiêu biểu như Liên minh châu Âu, đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

D. Các nước bước vào thời kỳ phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn nên có nhu cầu hợp tác để cùng phát triển.

Đáp án B

- Các **đáp án A, C, D:** đều là nguyên nhân dẫn đến sự thành lập tổ chức ASEAN.

- **Đáp án B:** phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương ở phát triển => Các nước Đông Dương giành độc lập => Tạo điều kiện cho ASEAN mở rộng thêm thành viên => **Không thể nói đây lo sợ sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương là lý do dẫn đến sự thành lập tổ chức ASEAN.**

Câu 19: Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng đã có quyết định quan trọng gì đối với cách mạng ba nước Đông Dương?

A. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

B. Tăng cường hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương.

C. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác - Lênin riêng.

D. Chuẩn bị kế hoạch liên kết quân đội ba nước, mở chiến dịch truy quét quân đội Pháp.

Đáp án C

Đại hội đại biểu lần thứ II của đảng (2-1951) đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một đảng Mác – Lê-nin riêng, có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm riêng của từng dân tộc. Đây là một quyết định quan trọng đối với cách mạng ba nước Đông Dương. Đối với Việt Nam, quyết định này đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.

Câu 20: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941 đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là

- A. Thành lập chính phủ nhân dân
- B. Đánh đổ phong kiến
- C. Thực hiện người cày có ruộng
- D. Giải phóng dân tộc

Đáp án D

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã xác định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng là **giải phóng dân tộc**.

Câu 21: Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ký Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) với pháp chứng tỏ

- A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. Sự thỏa hiệp của chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa.
- D. Sự đúng đắn và kịp thời của chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

Đáp án D

Ngày 28-3-1946, Pháp kí với Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa – Pháp. Hiệp ước này đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn một trong hai là: cầm súng chiến đấu chống Pháp hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng phải đối phó cùng một lúc với nhiều kẻ thù.

=> Đảng ta đã chọn giải pháp “*hòa để tiến*”, kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), đả 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước, ta có thêm thời gian hòa bình để củng cố lực lượng cách mạng, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp về sau.

- Sau đó, để kéo dài thời gian hòa hoãn, Đảng và Chính phủ chủ trương kí với Pháp bản Tạm ước (14-9-1945), nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa.

=> **Đảng ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước đã minh chứng cho chủ trương, sách lược đúng đắn và kịp thời của Đảng.**

Câu 22: Điểm mới được đề ra tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 so với hội nghị tháng 11/1939 là

- A. Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.
- C. Thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi, chống phát xít.
- D. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Đáp án D

Nếu như hội nghị tháng 11-1939 đánh dấu sự chuyển hướng chi đạo chiến lược đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng vẫn là giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ ba nước Đông Dương. Phải

đến Hội nghị tháng 5- 1941, vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* thay cho *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương*, thay tên các hội Phản đế thành hội cứu quốc và giúp đỡ thành lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia

Câu 23: Việc thực hiện kế hoạch Mác-san của Mỹ đã tác động đến tình hình châu Âu như thế nào?

- A. Tạo nên sự phân chia, đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.
- B. Tạo cơ sở cho sự hình thành tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất châu Âu - EU.
- C. Tạo nên sự phân chia đối lập về quân sự và chính trị giữa các nước Tây Âu Tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.
- D. Tạo nên sự hợp tác, đối thoại giữa các nước Tây Âu Tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

Đáp án A

Kế hoạch Macsan là kế hoạch Mỹ giúp Tây Âu phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai. Thực chất là để lôi kéo các nước này vào phe chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Chính sách đối ngoại của Tây Âu giai đoạn đầu là liên minh chặt chẽ với Mỹ, tham gia khối quân sự NATO. Kinh tế các nước Tây Âu là kinh tế tư bản chủ nghĩa.

- Trong khi các nước Đông Âu lại theo chế độ Xã hội chủ nghĩa, cùng phía với Liên Xô, kinh tế của các nước Đông Âu là nền kinh tế Xã hội chủ nghĩa.

=> Như vậy, với kế hoạch Macsan đã tạo nên sự đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

Câu 24: Ý nào sau đây **không** phải là điểm chung của chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất 1873 và chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai 1883?

- A. Đều giết chết được tướng giặc ngay tại trận.
- B. Đều thể hiện rõ quyết tâm tiêu diệt giặc của nhân dân ta.
- C. Đều do nghĩa quân của Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc thực hiện.
- D. Đều khiến cho thực dân Pháp hoang mang, lo sợ và tìm cách thương lượng với triều đình Nguyễn.

Đáp án D

- Các đáp án A, B, C: đều là điểm chung của Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (1883).

- **Đáp án D:** là điểm khác của hai chiến thắng này:

+ *Chiến thắng Cầu Giấy lần 1:* khiến Pháp hoang, lo sợ và tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn.

+ *Chiến thắng Cầu Giấy lần 2:* thực dân Pháp càng củng cố quyết tâm xâm chiếm nước ta.

Câu 25: Chiến tranh thế giới thứ hai chính thức kết thúc bằng sự kiện

- A. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện.
- B. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- C. Các nước Đông Nam Á được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của phát xít.
- D. Liên Xô tuyên chiến và tấn công đội quân quan Đông của Nhật Bản.

Đáp án A

Ngày 15-8-1945, Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện => Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu 26: Ý nghĩa quốc tế to lớn của cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là

- A. Tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
- B. Cổ vũ và để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.
- C. Đập tan ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến.
- D. Tạo tiền đề để Lênin thành lập tổ chức quốc tế của giai cấp vô sản.

Đáp án B

Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa quốc tế to lớn:

- Làm thay đổi cục diện thế giới, tư bản chủ nghĩa không còn là hệ thống duy nhất thế giới nữa, tuy nhiên so sánh lực lượng chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội lúc này vẫn chưa cân bằng.
- Cổ vũ mạnh mẽ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho công nhân lao động, công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Câu 27: Nhận định nào dưới đây phản ánh **không** đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng về mặt sách lược.
- B. Làm đảo lộn chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.
- C. Mở ra cục diện vừa đánh vừa đàm cho cuộc kháng chiến.
- D. Là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng về mặt chiến lược.

Đáp án A

- **Đáp án A:** từ năm 1954 đến năm 1975, miền Nam vẫn luôn thực hiện mục tiêu chiến lược là thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Chiến thắng này có ý nghĩa chiến lược (giải thích ở đáp án D) và không có ý nghĩa sách lược.

- **Đáp án B:** Chiến thắng này đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

- **Đáp án C:** chiến thắng này buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán, mở ra cục diện vừa đánh vừa đàm từ 1968 đến 1973.

- **Đáp án D:**

+ Chiến thắng này đã mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa nhằm mục tiêu chiến lược là giáng cho đế quốc Mỹ và tay sai một đòn thật mạnh và hiểm, bất ngờ và đồng loạt, làm lung lay ý chí xâm lược, tạo bước ngoặt quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

+ Là bước chuẩn bị, tạo đà cho những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược tiếp theo mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Câu 28: Ngày 13 - 7 - 1885, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi lực lượng nào giúp vừa cứu nước?

- A. Văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước.
- B. Tư sản, công nhân và nông dân.
- C. Văn thân, sĩ phu và địa chủ phong kiến.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến.

Đáp án A

Ngày 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên vì vua mà kháng chiến.

Câu 29: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng hoàn cảnh lịch sử mà Pháp đề ra kế hoạch Nava?

- A. Quân Pháp ngày càng bị thiệt hại nặng nề, lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Cuộc chiến tranh ở Đông Dương đã trở thành một bộ phận trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao trên khắp thế giới.
- D. Nhân dân Pháp đang ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương.

Đáp án D

- **Đáp án A:** trải qua 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bị thiệt hại ngày càng nặng nề: bị loại khỏi vòng chiến đấu 39 vạn quân, tiêu tốn hơn 2000 tỉ phrăng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, Pháp lâm vào thế phòng ngự bị động.

- **Đáp án B:** Cho đến năm 1953, Mỹ đang can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương => Cuộc chiến tranh ở Đông Dương đã trở thành một bộ phận trong chiến lược toàn cầu.

- **Đáp án C:** Từ sau năm 1945, phong trào giải phóng dân tộc đã dâng cao ở khắp ở Á, Phi, Mĩ Latinh.

- **Đáp án D:** Trước chính sách của bộ phận cầm quyền tiến hành chiến tranh xâm lược đã tiêu tốn nhiều tiền của -> Giới cầm quyền không chỉ bóc lột nhân dân thuộc địa mà còn bóc lột nhân dân trong nước => Không thể nói nhân dân Pháp sẽ ủng hộ chiến tranh xâm lược Đông Dương của giới cầm quyền.

Câu 30: Mục tiêu của ta khi mở cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 – 1954 là

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng.
- B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực, địch giải phóng vùng biên giới rộng lớn ở phía Đông Bắc.
- C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông con đường liên lạc của ta với thế giới.

Đáp án A

Dựa theo phương hướng chiến lược của cuộc tiến công chiến lược trong đông - xuân 1953 - 1954: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán lực lượng mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng”.

=> **Mục tiêu khi ta mở cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 – 1954 là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng.**

Câu 31: Nội dung nào sau đây **không** phải là quyết định quan trọng của hội nghị Ianta?

- A. Thiết lập trật tự thế giới hai cực Ianta do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.
- B. Tiêu diệt tận gốc Chủ nghĩa Phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.
- D. Phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Đáp án A

- Các đáp án B, C, D: đều là nội dung của Hội nghị Ianta.

- **Đáp án A:** là hệ quả của những quyết định trong hội nghị Ianta và những thỏa thuận sau đó của các cường quốc.

Câu 32: Đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

A. Cách Mạng hai miền có mối quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

B. Cùng một lúc tiến hành chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

C. Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đến cách mạng cả nước. Miền Nam có vai trò quyết định đến sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

D. Cách mạng Việt Nam tiếp tục giữ vững thế chiến lược tiến công, tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đáp án B

Sau năm 1954, miền Bắc nước ta đã được giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn tiếp tục chiến đấu đánh đổ đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, cũng có nghĩa nhân dân ta phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở cả hai miền nhằm thực hiện mục tiêu chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Câu 33: Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

A. Chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. Triển khai chiến lược toàn cầu với hi vọng làm bá chủ thế giới.

C. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

D. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.

Đáp án B

*Chính sách đối ngoại của Mỹ qua các đời Tổng thống

- Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

- Khởi xướng cuộc “Chiến tranh lạnh”, trực tiếp hay gián tiếp gay ra và ủng hộ hàng chục cuộc chiến tranh xâm lược và bạo loạn.

- Từ năm 1972, Mỹ đã thực hiện chính sách “hòa hoãn” với Trung Quốc, Liên Xô. Sau thất bại ở Việt Nam, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện “Chiến lược toàn cầu” đối đầu với Liên Xô.

- Từ giữa những năm 80, xu hướng đối thoại hòa hoãn ngày càng chiếm ưu thế. Cuối năm 1989, Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.

- Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Mỹ thực hiện chiến lược: “Cam kết và mở rộng” dưới đời tổng thống B. Clinton với ba mục tiêu cơ bản: bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự hùng mạnh để sẵn sàng chiến đấu; tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ, sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.

- Từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự Ianta tan rã (1991), Mỹ đang thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực” chi phối và lãnh đạo toàn thế giới.

* **Xét về mặt bản chất, mục tiêu** của chiến lược “*Cam kết và mở rộng*” giống mục tiêu của “*Chiến lược toàn cầu*” ở chỗ, đều thể hiện và thực hiện cho tham vọng vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới của Mĩ. Nói một cách khác, chiến lược “*Cam kết và mở rộng*” vẫn là sự tiếp tục triển khai “*Chiến lược toàn cầu*” trong bối cảnh lịch sử mới.

=> **Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Mĩ từ sau năm 1945 đến năm 2000 là thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.**

Câu 34: Tại sao nói cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã tạo ra bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh ngoại giao của nhân dân ta?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mĩ phải chấp nhận đến đàm phán ở Paris để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- C. Buộc Mĩ phải chấp nhận chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Buộc Mĩ phải chấp nhận ký kết Hiệp định Paris và rút hết quân về nước.

Đáp án B

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ và chấp nhận đến bàn đàm phán ở Pari => *Chiến này này đã tạo ra bước ngoặt trong đấu tranh ngoại giao của ta.*

Câu 35: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7 - 1936 đã xác định nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. Chống đế quốc, chống phong kiến, đòi tự do dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- B. Chống đế quốc và chống phong kiến, giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Đáp án D

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7 - 1936 đã xác định nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng Đông Dương là: *chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.*

Câu 36: Năm 1957, Liên Xô đã đạt được thành tựu gì trên lĩnh vực khoa học - kỹ thuật?

- A. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Là nước đầu tiên phóng tàu vũ trụ cùng con người bay vào trái đất.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Là nước đầu tiên đưa con người lên mặt trăng.

Đáp án A

Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 37: Tại sao trong thực hiện đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đổi mới kinh tế?

- A. Tạo ra bước đi vững chắc cho đất nước.
- B. Các nước đều điều chỉnh chiến lược, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. Những khó khăn, khủng hoảng của đất nước đều bắt nguồn từ khó khăn về kinh tế.
- D. Kinh tế là thước đo sức mạnh của mỗi quốc gia.

Đáp án C

Đối với mỗi quốc gia, kinh tế luôn có vai trò quan trọng, là nền tảng để phát triển thực lực, là cơ sở để tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia. Chính vì thế, nếu kinh tế khủng hoảng cũng sẽ dẫn đến sự không ổn định về chính trị - xã hội.

=> Trong đường lối đổi mới Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đổi mới về kinh tế.

Câu 38: Vì sao trong những năm 1936 - 1939, ta lại có điều kiện để đấu tranh công khai, hợp pháp?

- A. Chủ nghĩa Phát xít xuất hiện, đe dọa nền hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Chính phủ mặt trận nhân dân Pháp lên nắm quyền, cho phép nhân dân thuộc địa được tự do đấu tranh.
- C. Chính phủ mặt trận nhân dân lên nắm quyền ở Pháp, thực hiện một số cải cách tiến bộ ở thuộc địa.
- D. Bọn phát xít lên cầm quyền ở Pháp, thực hiện một số cải cách tiến bộ ở thuộc địa.

Đáp án C

Tháng 6-1936, **Chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm quyền** ở Pháp và **thi hành một số chính sách tiến bộ với thuộc địa**. Đây là điều kiện quan trọng để ta đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình bằng hình thức công khai - bí mật, hợp pháp - bất hợp pháp nhằm đáp ứng nhu cầu dân sinh, dân chủ đang đặt ra cấp thiết trong nhân dân. Chính vì thế, Hội nghị tháng 7/1936 đã quyết định sử dụng hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp trong phong trào dân chủ 1936 – 1939.

Câu 39: Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Việt Nam trong những năm 1949 - 1954 là

- A. Ủng hộ thực dân Pháp xâm lược trở lại Việt Nam.
- B. Đứng trung lập, không can thiệp, dính líu vào Việt Nam.
- C. Ủng hộ nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. Can thiệp sâu, dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp.

Đáp án D

Thời gian	Sự kiện
5/1949	Mĩ giúp Pháp thực hiện Kế hoạch Rove. Mỹ viện trợ về kinh tế và quân sự cho Pháp
7/2/1950	Mĩ công nhận chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Ngày 8/5/1950, Mỹ đồng ý viện trợ kinh tế và quân sự cho Pháp ở Đông Dương.
23/12/1950	Mĩ kí với Pháp và “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương”.
7/5/1953	Với sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp cử tướng Nava sang làm tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương và thực hiện kế hoạch Nava...

1954	Mĩ viện trợ gấp cho Pháp và dọa ném bom nguyên tử xuống Điện Biên Phủ
1/1954	Mĩ, Liên Xô, Anh và Pháp họp tại Beclin về Đông Dương...
Hội nghị Giơnevơ	Mĩ tham gia đàm phán ở Giơnevơ về Đông Dương 1954. Mĩ không kí vào văn kiện chung mà ra một văn kiện riêng thừa nhận Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương 1954...

***Bảng: Quá trình can thiệp của Mĩ vào cuộc chiến tranh Đông Dương**

=> Từ bảng trên có thể thấy, từ năm 1949 đến năm 1954, Mĩ ngày càng can thiệp sâu, dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương của thực dân Pháp, nhằm thay chân Pháp ở Đông Dương.

Câu 40: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập nhằm mục đích

- A. Tổ chức quần chúng đoàn kết, đấu tranh chống đế quốc và tay sai.
- B. Lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh chống đế quốc và tay sai.
- C. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh chống đế quốc và tay sai.
- D. Tập hợp và giác ngộ quần chúng đoàn kết, đấu tranh chống đế quốc và tay sai.

Đáp án C

Tháng 6-1925, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình.